

BÀI TẬP

1. Tìm và sửa lỗi sai:

```
if 5 > 2:
```

```
print("Năm lớn hơn hai!")
```

 Tab vào

2. Bỏ kí tự bất hợp lệ ở tên biến sau:

```
2my-first_name = "John"
```

 dau -

3. Thêm từ khóa để biến x thành biến toàn cục

```
def myfunc():
```

```
    global x
```

```
    x = "fantastic"
```

4. Cho biết kết quả của chương trình sau:

```
x = "Hello World"
```

```
print(type(x))
```

 <class 'str'>

5. Cho biết kết quả của chương trình sau:

```
x = ("apple", "banana", "cherry")
```

```
print(type(x))
```

 <class 'tuple'>

6. Điền vào từ khóa để chuyển x sang kiểu số thực

```
x = 5
```

```
x =  (x)
```

 float

7. Trả về chuỗi không có khoảng trắng ở đầu và cuối

```
txt = " Hello World "
```

```
x =  x.strip()
```

8. Thay thế ký tự H thành J

```
txt = "Hello World"
```

```
txt = txt.(, )
```

 replace(H, j)

9. Điền phần còn thiếu vào chỗ trống

```
age = 36
```

```
txt = "My name is John, and I am 
```

```
print(txt.format(age))
```

10. Cho biết kết quả của dòng lệnh

```
print(bool("abc")) True
```

11. Cho biết kết quả của dòng lệnh

```
print(10 == 9) False
```

12. Điền từ khóa thích hợp để câu lệnh bên trong if được xuất ra màn hình:

```
if 5 == 10 or 4 == 4:  
    print("Một trong 2 điều kiện đúng")
```

13. Cho biết kết quả của dòng lệnh

```
print(10 // 4) 2
```

14. Cho biết kết quả xuất ra của dòng lệnh

```
sum = 0  
for i in range(1,10,2)  
    sum += i  
print(sum) 25
```

15. Cho biết kết quả xuất ra của dòng lệnh

```
i= 0  
while i < 5: Sai vì python không có i++  
    print(i)  
    i++ sua thành i += 1 0, 1, 2, 3, 4
```

16. Cho biết kết quả xuất ra của dòng lệnh

```
sum = 0  
for i in range(5)  
    sum += i  
    print(sum) 10
```

17. Thay đổi “apple” thành “kiwi” của list sau:

```
fruits = ["apple", "banana", "cherry"]  
fruits[1] = "kiwi"
```

18. Thêm “lemon” vào vị trí thứ 2 của danh sách

```
fruits = ["apple", "banana", "cherry"]  
fruits.insert(2, "lemon")
```

19. Lấy giá trị phần tử cuối cùng, dùng chỉ số âm

```
fruits = ["apple", "banana", "cherry"]  
print(fruits[-1])
```

20. Cho biết kết quả của dòng lệnh

```
x = lambda a : a + 10  
print(x(5))
```

21. Xuất phần tử thứ 3, 4, 5 của danh sách

```
fruits = ["apple", "banana", "cherry", "orange", "kiwi",  
"melon", "mango"]  
print(fruits[2:5])
```

22. Cho biết kết quả của dòng lệnh

```
fruits = ["apple", "banana", "cherry", "orange", "kiwi",  
"melon", "mango"]  
print(fruits[4:])
```

23. Cho dòng lệnh, viết thêm câu lệnh để thêm “lemon” vào cuối:

```
fruits = {"apple", "banana", "cherry"}  
fruits.append("lemon")
```

24. Cho dòng lệnh, sử dụng lệnh “discard” để xóa “banana” khỏi fruits

```
fruits = {"apple", "banana", "cherry"}  
fruits.discard("banana")
```

25. Viết lệnh thêm cặp “color”:”red” vào cuối của car

```
car = {  
    "brand": "Ford",  
    "model": "Mustang",  
    "year": 1964  
}  
car.update({"color": "red"})
```

26. Thay đổi năm từ 1964 -> 2020

```
car = {  
    "brand": "Ford",  
    "model": "Mustang",  
    "year": 1964  
}  
car["year"] = 2020
```

27. Điền vào chỗ trống để khi $i = 3$ sẽ nhảy tới vòng lặp tiếp theo

```
i = 0  
while i < 6:  
    i += 1  
    if i == 3:  
         continue  
    print(i)
```

28. Điền tham số thích hợp vào chỗ trống

```
def my_function( kids):  
    print("The youngest child is " + kids[2])
```

29. Hãy tạo một đối tượng của lớp MyClass có tên p1

```
class MyClass:  
    x = 5  
p1 = MyClass()
```

30. Điền từ thích hợp vào chỗ trống

```
class Person:  
    def  (self, name, age):  
        self.name = name  
        self.age = age  
        __init__
```

31. Cho biết kết quả của dòng lệnh

```
def myfunc(n):  
    return lambda a : a * n
```

```
mydoubler = myfunc(2)
```

22

```
print(mydoubler(11))
```

32. Cho list1 = [3, 4, 5, 20, 5, 25, 1, 3] , cho biết giá trị của list1 sau khi thực hiện lệnh list1.pop(1)? `list1 = [3, 5, 20, 5, 25, 1, 3]`

33. time.time() trả về `1663065684.7595685`

34. Hàm được định nghĩa bên trong lớp (class) được gọi là `Hàm thành viên`

35. Toán tử nào là quá tải hàm của hàm or()

- a. ||
- b. |
- c. //
- d. /

36. Kết quả đầu ra của đoạn chương trình sau:

```
i = 0
while i < 3:
    print i
    i++
    print i+1
```

Sai cú pháp

37. Kết quả đầu ra của đoạn chương trình sau:

```
print "Dalat university"[::-1]
```

dao nguoc chuoi

38. Một hàm không trả về giá trị nào, giá trị trả về được nhìn thấy khi gọi hàm hoặc khi hàm được thực thi tại shell là gì?

- a. int
- b. bool
- c. void
- d. None

39. Kết quả xuất ra của đoạn chương trình sau

```
print (0.1 + 0.2 == 0.3)
```

False

40. ~~~~~5 tương đương với giá trị nào?

- a. +5
- b. -6
- c. +6
- d. -5

41. ~~~18 tương đương với giá trị nào

- a. 18
- b. 19

c. -19

d. -18

42. Cho s = "Welcome", biểu thức nào sau đây không đúng

a. print(s[0])

b. print(s.lower())

c. print(s.strip())

d. s[1]= a

43. Để chạy python ở chế độ dòng lệnh, sử dụng lệnh _____

a. excute python

b. run python

c. python

d. go python

44. Đâu không phải kiểu dữ liệu gốc

a. Tuples

b. Dictionary

c. Lists

d. Class

45. Kiểu dữ liệu của L là gì?

```
L = [1, 23, 'hello', 1] List
```

46. Cho biết kết quả xuất ra của chương trình sau:

```
nameList = ['Harsh', 'Pratik', 'Bob', 'Dhruv']
```

```
pos = nameList.index("Bob")
```

```
print (pos * 3) 6
```

47. Cho biết kết quả xuất ra của chương trình sau:

```
D = dict()
```

```
for x in enumerate(range(2)):
```

```
    D[x[0]] = x[1]
```

```
    D[x[1]+7] = x[0]
```

```
print(D)
```

a. {0: 1, 7: 0, 1: 1, 8: 0}

b. {1: 1, 7: 2, 0: 1, 8: 1}

c. {0: 0, 7: 0, 1: 1, 8: 1}

d. Key error

48. Cho biết kết quả xuất ra của chương trình sau:

```
a = {i: i * i for i in range(6)}  
print (a)
```

```
{0:0, 1:1, 2:4, 3:9, 4:16, 5:25}
```